TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 466 /2018/HNGĐ-ST
Ngày: 17-10-2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Trung Vân Nhi

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Tạ Quang Hiệp

2- Bà Lương Thị Bạch

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Phương – Thư ký Toà án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Nhung – Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 10 năm 2018 tại Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 295/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Bùi Thị A trú tại Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Hà V trú tại Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 04/7/2018 và quá trình tố tụng, nguyên đơn là bà Bùi Thị A trình bày:

Bà và ông Nguyễn Hà V sống chung từ năm 2011, ông bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy chứng nhận kết hôn số 84/2010, quyển số 01/2010 ngày 01/11/2010). Ông bà có ba người con chung tên Nguyễn Th (nam), sinh ngày 08/11/2011; Nguyễn Nh (nam), sinh ngày 02/12/2015 và Nguyễn Ph (nam), sinh ngày 23/8/2017.

Sau khi kết hôn, ông bà sống chung với cha mẹ chồng. Trong quá trình sống chung, cha mẹ chồng thường can thiệp vào cuộc sống riêng của vợ chồng bà dẫn đến vợ chồng bà cũng liên tục gây gỗ với nhau. Ông V và cha chồng của bà nhiều lần đánh đập bà nên bà không sống chung với ông V được nữa. Bà cho rằng cuộc sống hôn nhân đã mâu thuẫn quá trầm trọng không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu được ly hôn với ông V.

Khi ly hôn :

Về con chung : Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai người con chung tên Nguyễn Nh, sinh ngày 02/12/2015 và Nguyễn Ph, sinh ngày 23/8/2017 ; bà yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi cháu Nh và cháu Ph với số tiền là 5.000.000 đồng/tháng (tức mỗi trẻ là 2.500.000 đồng/tháng). Bà đồng ý giao người con chung tên Nguyễn Th, sinh ngày 08/11/2011 cho ông Nguyễn Hà V trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà A trình bày lý do bà yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi cháu Nh và cháu Ph số tiền 2.500.000 đồng/tháng cho mỗi cháu là vì ông V chỉ có khả năng cấp dưỡng 5.000.000 đồng/tháng và số tiền này mới đủ chi phí cho bà nuôi cháu Nhvà cháu Ph.

Về tài sản chung: Bà Atự khai vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Bà A tự khai vợ chồng không có khoản nợ nào chung và cũng không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai.

Tại bản tự khai ngày 20/7/2018 và quá trình tố tụng, bị đơn là ông Nguyễn Hà V trình bày:

Ông và bà Bùi Thị A sống chung từ năm 2011, ông bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy chứng nhận kết hôn số 84/2010, quyển số 01/2010 ngày 01/11/2010). Ông bà có ba người con chung tên Nguyễn Th (nam), sinh ngày 08/11/2011; Nguyễn Nh (nam), sinh ngày 02/12/2015 và Nguyễn Ph (nam), sinh ngày 23/8/2017.

Ông đồng ý ly hôn với bà A vì cuộc sống chung vợ chồng không có hạnh phúc. Ông bà liên tục gây gỗ, cải vã về mọi vấn đề trong cuộc sống. Bà A đã đưa hai con về quê sinh sống, không còn sống chung với ông mấy tháng nay. Ông nhận thấy tình trạng vợ chồng đã trầm trọng, hôn nhân không thể kéo dài.

Khi ly hôn:

Về con chung : Ông yêu cầu giao người con chung tên Nguyễn Th, sinh ngày 08/11/2011 cho ông trực tiếp nuôi dưỡng vì cháu Th đang sống với ông. Ông không yêu cầu bà A cấp dưỡng nuôi cháu Th. Ông đồng ý giao hai người con chung tên Nguyễn Nh, sinh ngày 02/12/2015 và Nguyễn Ph, sinh ngày 23/8/2017 cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng do hai cháu còn nhỏ và bà A đã đưa hai cháu về quê sinh sống. Ông không đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu Nh và cháu Ph với số tiền 2.500.000 đồng/tháng mỗi cháu như bà A yêu cầu vì ông không có khả năng tài chính. Ông đã một mình nuôi cháu Th nên ông chỉ có khả năng cấp dưỡng nuôi hai cháu Nh và Ph với số tiền 1.000.000 đồng/tháng cho mỗi cháu. Ông yêu cầu thực hiện việc cấp dưỡng nuôi cháu Nh và cháu Ph vào ngày 05 dương lịch hàng tháng, bắt đầu cấp dưỡng từ ngày 05/11/2018 cho đến khi cháu Nh và cháu Ph lần lượt trưởng thành.

Về tài sản chung: Ông V tự khai vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Ông V tự khai vợ chồng không có khoản nợ nào chung và cũng không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai.

Trong quá trình giải quyết vụ án, do nguyên đơn không tham gia hòa giải được và đã có đơn đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt nguyên đơn nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn: Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử không ghi nhận được ý kiến của nguyên đơn.

Bị đơn: Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 phát biểu:

Về thủ tục tố tụng : Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, thẩm phán, hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng qui trình tố tụng giải quyết vụ án. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng qui định pháp luật.

Về nội dung : Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 nhận thấy có cơ sở để chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn. Cụ thể : Cho bà A ly hôn với ông V ; giao người con chung tên Nguyễn Th cho ông V trực tiếp nuôi dưỡng ; giao hai người con chung tên Nguyễn Nhvà Nguyễn Ph cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng ; tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi cháu Th cho bà A vì ông V không yêu cầu ; ông V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nh và cháu Ph số tiền là 1.000.000 đồng /tháng/cháu. Về án phí : Án phí ly hôn sơ thẩm do bà A chịu, án phí cấp dưỡng nuôi con do ông V chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị A, xác định đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp ly hôn. Bị đơn cư trú tại Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 5 căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn là bà Bùi Thị A và bị đơn là ông Nguyễn Hà V vắng mặt tại phiên tòa và cùng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn căn cứ Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện :

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị A và ông Nguyễn Hà V sống chung từ năm 2011 và có đăng ký kết hôn đúng qui định nên hôn nhân của họ là hợp pháp. Bà A yêu cầu được ly hôn với ông V do vợ chồng sống chung không có hạnh phúc. Bà A và gia đình chồng thường xuyên mâu thuẫn, ông V có hành vi bạo lực gia đình với bà A. Ông V xác nhận vợ chồng sống chung không có hạnh phúc, ông bà đã không sống chung một thời gian do bà A đã về quê sinh sống nên ông cũng đồng ý ly hôn với bà A. Xét bà A và ông V đã không còn sống chung với nhau, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được đồng thời ông V cũng đồng ý ly hôn với bà A. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà A, cho bà A ly hôn với ông V căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung: Bà Bùi Thị A yêu cầu Tòa án giao cháu Nguyễn Th cho ông Nguyễn Hà V trực tiếp nuôi dưỡng và giao hai cháu Nguyễn Nh và Nguyễn Ph cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng. Xét cháu Th đang ở với ông V; cháu Nh và cháu Ph đều còn nhỏ và

đang ở với bà A đồng thời ông V cũng thống nhất với yêu cầu của bà A do đó yêu cầu của bà Alà có cơ sở chấp nhận.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con:

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi người con chung tên Nguyễn Th cho bà Bùi Thị A vì ông Nguyễn Hà V không yêu cầu.

Về mức cấp dưỡng nuôi hai người con chung tên Nguyễn Nh và Nguyễn Ph: Bà A yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi cháu Nh và cháu Ph số tiền là 5.000.000 đồng/tháng (tức mỗi trẻ 2.500.000 đồng/tháng). Ông V chỉ đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu Nh và cháu Ph số tiền là 2.000.000 đồng/tháng (tức mỗi trẻ 1.000.000 đồng/tháng). Bà A không đưa ra được chứng cứ nào chứng minh ông V có khả năng cấp dưỡng nuôi cháu Nh và cháu Ph với số tiền là 5.000.000 đồng/tháng. Ông V cung cấp cho Tòa án Giấy xác nhận ngày 13/9/2018 của Trung tâm Đ – Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận ông V đang công tác tại Trung tâm Đ – Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh với mức thu nhập là 4.859.477 đồng/tháng. Nhận thấy, ông V chỉ có mức thu nhập là 4.859.477 đồng/tháng và ông V còn phải trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Th nên không có cơ sở buộc ông V cấp dưỡng tiền nuôi cháu Nh và cháu Ph với số tiền là 5.000.000 đồng/tháng theo yêu cầu của bà A. Yêu cầu của ông V yêu cầu được cấp dưỡng nuôi cháu Nh và cháu Ph với số tiền là 2.000.000 đồng/tháng là có cơ sở chấp nhận. Bà A không đưa ra yêu cầu cụ thể về phương thức cấp dưỡng nuôi con chung. Ông V yêu cầu được thực hiện việc cấp dưỡng nuôi cháu Nh và cháu Ph vào ngày 05 dương lịch hàng tháng, bắt đầu cấp dưỡng từ ngày 05/11/2018 cho đến khi cháu Nh và cháu Ph lần lượt trưởng thành là phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[3.4] Về tài sản chung: Bà A và ông V đều tự khai không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.5] Về nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Bà A và ông V đều tự khai vợ chồng không có khoản nợ nào chung và cũng không phải thực hiện nghĩa vụ dân sự chung gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bà Bùi Thị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Ông Nguyễn Hà V phải chịu tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

[5] Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 tại phiên tòa là phù hợp với phần nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 266, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án .

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị A và ông Nguyễn Hà V ly hôn.

2. Về con chung:

Giao người con chung tên Nguyễn Th (nam), sinh ngày 08/11/2011 cho ông Nguyễn Hà V trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi cháu Th cho bà A vì ông V không yêu cầu.

Giao hai người con chung tên Nguyễn Nh (nam), sinh ngày 02/12/2015 và Nguyễn Ph (nam), sinh ngày 23/8/2017 cho bà Bùi Thị A trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Hà V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nh và cháu Ph số tiền là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)/tháng (tức mỗi trẻ 1.000.000 đồng/tháng).

Việc giao nhận tiền cấp dưỡng được thực hiện tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền vào ngày 05 (năm) dương lịch hàng tháng. Bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng từ ngày 05 tháng 11 năm 2018 cho đến khi các con chung lần lượt trưởng thành (đủ 18 tuổi). Nếu ngày giao nhận trùng vào ngày lễ hoặc ngày nghỉ thì sẽ được thực hiện vào ngày tiếp theo ngay sau đó.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng hoặc phương thức cấp dưỡng nuôi con chung theo qui định tại các điều 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về tài sản chung: Bà Bùi Thị A và ông Nguyễn Hà V đều xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Bà Bùi Thị A và ông Nguyễn Hà V đều tự khai vợ chồng không có khoản nợ nào chung và cũng không phải thực hiện nghĩa vụ dân sự chung gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Bà Bùi Thị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà A đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AG/2014/0006397 ngày 17/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà A đã nộp đủ tiền án phí. Ông Nguyễn Hà V phải chịu tiền án phí cấp dưỡng nuôi con số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Về quyền kháng cáo: Bà Bùi Thị A và ông Nguyễn Hà V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TANDTP-VKSNDTP;
- VSKND Quận 5;
- Chi cục THA Dân sự Quận N;
- UBND Phường M, Quận N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ - VP.

Lương Trung Vân Nhi